

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2025/HS-ST
Ngày 24-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Na

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Lý

Ông Đinh Công Hoạt

- **Thư ký phiên toà:** Bà Ma Thị Huyền, Thư ký viên Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Ông Đinh Tiến Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 492/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn S**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/3/1999; tại: Q, thị xã C, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi thường trú/Nơi ở hiện tại: thôn H, xã Q, thị xã C, tỉnh Bắc Giang; Số CCCD: 024099011177, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C; Bố đẻ: Lưu Văn N (sinh năm 1978); Mẹ đẻ: Trần Thị L (sinh năm 1976); cùng trú tại: thôn H, xã Q, thị xã C, tỉnh Bắc Giang; Vợ, Con: chưa có; Anh chị em ruột: Bị cáo là con cả trong gia đình có 02 anh em. Tiền án/ tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 03h00' ngày 23/02/2023, Tổ Công tác của Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại Km số 72+550, Quốc lộ D

thuộc thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER, màu nâu, biển kiểm soát 98A- 315.38 di chuyển theo hướng Cao Bằng- Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn, tổ Công tác đã dừng xe và kiểm tra. Qua đó, phát hiện trên xe ô tô có 03 người gồm: Lưu Văn S (sinh năm 1986; trú tại: Hai C, Q, L, Bắc Giang)- là người điều khiển phương tiện; Ngô Văn B (sinh năm 2001; trú tại: Hai C, Q, L, Bắc Giang) và 01 (một) người đàn ông quốc tịch Trung Quốc không xuất trình được giấy tờ xuất nhập cảnh hợp pháp theo quy định là Trần Ú (sinh năm 1986; trú tại: ngõ Đ, khu T, thành phố L, P, Trung Quốc). Tổ Công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa người, phương tiện, vật chứng về trụ sở Công an huyện T để làm rõ sự việc.

Quá trình điều tra, xác định:

Trưa ngày 20/02/2023, Lưu Văn T (sinh năm 1990, Trú tại: thôn H, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang) đến nhà Lưu Văn S (sinh năm 1999, Trú tại: thôn H, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang) và đặt vấn đề thuê S đi đến thị trấn T, tỉnh Cao Bằng thuê phòng nghỉ để chờ đón 01 (một) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, rồi chở người lên xe ô tô của Ngô Văn B (sinh năm 2001; trú tại: thôn H, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang) để đưa về tỉnh Bắc Giang; T hứa sau khi thực hiện thành công sẽ trả tiền công (không nói cụ thể) cho S, S đồng ý. Đồng thời, Lưu Văn T thuê Ngô Văn B và Lưu Văn S (sinh năm 1986, Trú tại: thôn H, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang) đi xe ô tô đến thị trấn T, tỉnh Cao Bằng đón 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép do Lưu Văn S (sinh năm 1999) chở đến, rồi đưa về tỉnh Bắc Giang, với tiền công là 5.000.000^d, B và S đồng ý.

Sau đó, Ngô Văn B và Lưu Văn S (sinh năm 1986) cùng nhau điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER, biển kiểm soát 98A- 315.38 đi từ Bắc Giang đến Cao Bằng đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Còn Lưu Văn S (sinh năm 1999) một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 98E1- 575.26 đi từ nhà đến thị trấn T, tỉnh Cao Bằng; khoảng 20 giờ ngày 20/02/2023 S đến nơi và thuê một phòng tại nhà nghỉ (không nhớ rõ địa chỉ) để chờ đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Đến khoảng 01 giờ ngày 23/02/2023, T gửi cho S một số điện thoại (S không nhớ rõ) bảo S liên lạc với người này để biết thời gian và địa điểm đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép; sau khi liên lạc và thống nhất S đã điều khiển xe máy đón được 01 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam rồi đưa đến vị trí của Ngô Văn B và Lưu Văn S (sinh năm 1986) đang chờ tại thị trấn T. Khi người Trung Quốc lên xe ô tô, S điều khiển xe máy đi trước cảnh giới lực lượng chức năng; đi được khoảng 05km thì S quay lại nhà nghỉ để ngủ qua đêm.

Đến hồi 03^h00' ngày 23/02/2023 tại Km số 72+550, Quốc lộ D thuộc thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Ngô Văn B và Lưu Văn S (sinh năm 1986) bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang khi đang chở 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Sáng cùng ngày, S đi xe máy Yamaha Exciter, biển số 98E1-575.26 về nhà và trả xe máy cho Lưu Văn T.

Ngày 07/3/2023, Lưu Văn T đến đầu thú tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C về việc: T là người liên lạc, hướng dẫn, chỉ đạo Ngô Văn B, Lưu Văn S (sinh năm 1986) và Lưu Văn S (sinh năm 1999) cách thức đón 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào ngày 23/02/2023.

Đối với Lưu Văn S (sinh năm 1999), Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C đã ra Quyết định khởi tố bị can về hành vi Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, S không có mặt tại địa phương và không biết ở đâu; ngày 11/7/2023 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi phạm tội của S để tiếp tục điều tra và xử lý trong một vụ án khác.

Ngày 19/7/2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C ra Bản kết luận điều tra số 66/KLĐT-ANĐT đề nghị truy tố Lưu Văn T, Ngô Văn B và Lưu Văn S (sinh năm 1986) về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Ngày 09/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Cáo trạng số 85/CT-VKSCB-P1 truy tố các bị can Lưu Văn T, Ngô Văn B và Lưu Văn S về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Ngày 31/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã xét xử các bị cáo Lưu Văn T, Ngô Văn B và Lưu Văn S (sinh năm 1986) về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Đến ngày 20/02/2025, Lưu Văn S đã có đơn xin đầu thú và Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú tại Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an tỉnh C.

Tại Bản cáo trạng số 34/CT-VKSCB-P1, ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lưu Văn S về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố là đúng, không có ý kiến gì thắc mắc.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy tố đối với bị cáo Lưu Văn S về tội “*Tổ chức cho người*

khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Tội danh: Bị cáo Lưu Văn S phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lưu Văn S. Đề nghị xử phạt 12 tháng đến 15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Xử lý vật chứng: không có.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lưu Văn S nhất trí với lời luận tội, không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội đối với Ngô Văn B, Lưu Văn S và người nhập cảnh trái phép; Căn cứ vào lời khai của công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép; Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp về thời gian, địa điểm đón đưa người nhập cảnh, số lượng người nhập cảnh trái phép, số tiền công được hứa trả cũng như động cơ mục đích thực hiện hành vi phạm tội; Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Vào ngày 22/3/2023, rạng sáng ngày 23/3/2023 Lưu Văn T, Ngô Văn B, Lưu Văn S (sinh năm 1986) và Lưu Văn S (sinh năm 1999) đã tổ chức cho 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam từ huyện T - tỉnh Cao Bằng về tỉnh Bắc Giang. Lưu Văn S (sinh năm 1999) được T chỉ đạo sử dụng xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 98E1- 575.26 chở 01 (một) người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ khu vực thác Bản Giốc đến thị trấn T, rồi đưa lên xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Xpander, biển kiểm soát 98A- 315.38 của B và S (sinh năm 1986) điều khiển. Khi đón được người, T liên lạc với Bản để dặn Bản và S (sinh năm 1986) đi sau, còn S (sinh năm 1999) đi xe máy đi trước để cảnh giới lực lượng chức năng; khi đi được khoảng 05km thì S (sinh năm 1999) không đi trước cảnh giới nữa, còn B và S tiếp tục di chuyển về tỉnh Bắc Giang. Đến 02^h30' cùng ngày 23/3/2023, B và S đang sử dụng ô tô chở 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đến địa phận thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đánh giá vai trò của bị cáo với Lưu Văn T, Ngô Văn B, Lưu Văn S (sinh năm 1986): Bị cáo có vai trò tương đương với Ngô Văn B, Lưu Văn S (sinh năm 1986), còn bị cáo Lưu Văn T là bị cáo đầu vụ, vai trò cao hơn, là người trực tiếp nhận thông tin và chỉ đạo thực hiện hành vi.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Việc tự ý đón công dân Trung Quốc vào Việt Nam không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, nhằm mục đích để được hưởng lợi về kinh tế, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục, phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo Lưu Văn S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, bị cáo đến cơ quan công an đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, cần xem xét chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, các bị cáo đều chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng: Không có.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lưu Văn S phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lưu Văn S, xử phạt bị cáo 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/02/2025.

2. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng TT KT&THA;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Na